

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý I năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 07/04/2011

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2011)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Quý I/2011	Lũy kế từ đầu năm 2011 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(20,773,583,840)	(20,773,583,840)	85,494,288,595	85,494,288,595
1 Cổ tức được nhận		16,224,981,200	16,224,981,200	13,233,533,700	13,233,533,700
2 Lãi trái phiếu được nhận				3,458,208,000	3,458,208,000
3 Lãi tiền gửi		3,017,726,997	3,017,726,997	5,247,055,381	5,247,055,381
4 Thu nhập bán chứng khoán		(40,045,476,855)	(40,045,476,855)	63,555,310,981	63,555,310,981
5 Thu nhập khác		29,184,818	29,184,818	180,533	180,533
II Chi phí		11,177,305,166	11,177,305,166	14,057,100,310	14,057,100,310
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	10,048,233,648	10,048,233,648	12,483,246,369	12,483,246,369
2 Thường hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	411,977,580	411,977,580	499,329,855	499,329,855
4 Chi phí hội họp, đại hội		270,495,648	270,495,648	252,093,750	252,093,750
5 Chi phí kiểm toán		72,393,750	72,393,750	67,108,800	67,108,800
6 Phí và chi phí khác		374,204,540	374,204,540	755,321,536	755,321,536
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(31,950,889,006)	(31,950,889,006)	71,437,188,285	71,437,188,285
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		35,550,937,388	35,550,937,388	85,621,334,811	85,621,334,811
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		36,254,192,188	36,254,192,188	136,105,199,811	136,105,199,811
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		(703,254,800)	(703,254,800)	(50,483,865,000)	(50,483,865,000)
II Chi phí		224,648,875,853	224,648,875,853	103,908,045,302	103,908,045,302
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		224,648,875,853	224,648,875,853	103,908,045,302	103,908,045,302
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(189,097,938,465)	(189,097,938,465)	(18,286,710,491)	(18,286,710,491)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(221,048,827,471)	(221,048,827,471)	53,150,477,794	53,150,477,794



Nguyễn Văn Hoàn

Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 11413 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Giờ: Ngày 7 tháng 4 năm 2011

Quý I năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 07/04/2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Quý I/2011	KỶ TRƯỚC Quý IV/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	64,905,341,942	142,813,506,433	(77,908,164,491)
2	Các khoản đầu tư	1,842,323,983,528	1,976,976,468,686	(134,652,485,158)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890		25,041,095,890
2.2	Cổ phiếu	1,816,782,642,438	1,975,772,968,686	(158,990,326,248)
2.2.1	CP niêm yết	1,495,942,761,100	1,617,484,177,300	(121,541,416,200)
2.2.2	CP chưa niêm yết	320,839,881,338	358,288,791,386	(37,448,910,048)
2.2	Quyền mua	500,245,200	1,203,500,000	(703,254,800)
3	Cổ tức được nhận	3,222,850,000	13,937,191,726	(10,714,341,726)
4	Lãi được nhận	999,318,806	1,738,416,665	(739,097,859)
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	999,318,806	1,738,416,665	(739,097,859)
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	2,080,506,400	(2,077,000,000)
6	Các khoản phải thu khác		1,050,000,000	(1,050,000,000)
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,911,455,000,676	2,138,596,089,910	(227,141,089,234)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	1,183,161,270	7,184,788,836	(6,001,627,566)
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	1,071,480,000	6,973,468,000	(5,901,988,000)
8.2	Phí môi giới GDCK	111,681,270.00	211,320,836.00	(99,639,566)
9	Các khoản phải trả khác	5,012,952,154	5,143,511,351	(130,559,197)
9.1	Phí quản lý quỹ	3,180,883,770	3,549,956,574	(369,072,804)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	130,416,235	156,198,089	(25,781,854)
9.3	Thù lao BDD	57,499,999	91,999,996	(34,499,997)
9.4	Phí kiểm toán	361,968,750		361,968,750
9.5	Phải trả khác	1,282,183,400	1,345,356,692	(63,173,292)
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000		39,925,000
	TỔNG NỢ	6,236,038,424	12,328,300,187	(6,092,261,763)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,905,218,962,252	2,126,267,789,723	(221,048,827,471)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.33%	0.58%	-0.25%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	19,052	21,263	(2,210)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý I năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo : 07/04/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý I/2011	KỲ TRƯỚC Quý IV/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,126,267,789,723	2,200,073,511,474
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(221,048,827,471)	(73,805,721,751)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(221,048,827,471)	(73,805,721,751)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,905,218,962,252	2,126,267,789,723
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	19,052	21,263

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu



Nguyễn Văn Hoàn

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC